

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 9 và 9 tháng năm 2013

Ước tính kết quả thực hiện kế hoạch
một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2013

		Kế	Ước thực hiện	
		hoạch năm	9 tháng	Cả năm
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP – (%)	9,5-10,0	8,7	9,2
	Trong đó: Nông, lâm, thủy sản	5,0	5,8	5,6
	Công nghiệp và xây dựng	8,5-9,2	6,4	7,1
	Dịch vụ	10,5-10,8	10,4	10,7
2	Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (%)	7,0	6,0	
3	Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (%)	12,8	-4,5	-7,6
	Trong đó: - trừ dầu thô	10,0	-1,4	-2,4
4	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	246.577	123.738	225.840
	Tỷ trọng so với GDP (%)	36-37	29,1	37,1
5	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (triệu USD)	...	650,7	
6	Tổng thu ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	238.360	165.677,6	
	Thu ngân sách không tính dầu thô	215.660	142.510	
	T.đó: * Thu nội địa (tỷ đồng)	134.080	85.219,5	
	Tốc độ tăng (%)	14,0	9,3	
	* Thu từ xuất nhập khẩu (tỷ đồng)	80.050	53.300	
	Tốc độ tăng (%)	8,6	11,3	
7	Chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	51.251	46.249,4	
	T.đó: Chi đầu tư phát triển	25.125	10.256,9	
	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển (%)	49,0	22,2	
8	Số LĐ được giải quyết việc làm (nghìn người)	265,0	216,2	265,0
	Trong đó: Được tạo việc làm mới	120,0	87,5	120,0
9	Tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chuẩn thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm)	2,32	1,55	0,9

Kinh tế của thành phố trong 6 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn thách thức đặc biệt là trong quý II, thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa được khơi thông, lĩnh vực kinh doanh bất động sản trì trệ (ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng...), giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất tiếp tục tăng; lãi

suất ngân hàng đã giảm nhưng chưa kích thích các doanh nghiệp vay vốn... do đó tăng trưởng kinh tế thành phố trong 6 tháng đầu năm chỉ đạt mức 7,9% (thấp hơn mức tăng 8,1% cùng kỳ năm trước). Sang quý III, với sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp Lãnh đạo thành phố cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các đơn vị kinh tế, nền kinh tế đã có chuyển biến rõ rệt với mức tăng của quý III ước đạt 10,3% so với quý III cùng kỳ và đưa mức tăng trưởng kinh tế 9 tháng lên 8,7%, tương đương với mức tăng của cùng kỳ năm trước.

Chín tháng đầu năm, sản xuất công nghiệp tăng 6% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2012 tăng 4,2%), tổng vốn đầu tư trên thị trường xã hội ước đạt 123.738 tỷ đồng, tăng 3,3% (cùng kỳ năm 2012 tăng 8,9%); trong đó vốn đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố 11.822 tỷ đồng, tăng 2,4%. Xuất khẩu sau khi trừ giá trị dầu thô giảm 1,4% (cùng kỳ năm 2012 giảm 1,1%), vốn đầu tư nước ngoài của các dự án đăng ký mới tăng 8%, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ (sau khi loại trừ giá) tăng 8,7% (cùng kỳ tăng 8,2%). Tổng thu ngân sách nhà nước tăng 7%, chi ngân sách địa phương tăng 13,8%.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế và xã hội trong 9 tháng đầu năm

I. GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GDP)

Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng đầu năm ước đạt 532.414 tỷ đồng (theo giá thực tế), tăng 8,7% so cùng kỳ năm trước.

Tổng sản phẩm 9 tháng

	Tổng GDP (Tỷ đồng - giá thực tế)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2012 (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (%)
Tổng số	532.414	8,7	8,7
<i>Chia theo khu vực</i>			
- Nông lâm thủy sản	4.996	5,8	0,05
- Công nghiệp và xây dựng	221.787	6,4	2,75
+ Công nghiệp	195.848	6,6	2,48
+ Xây dựng	25.939	5,0	0,27
- Dịch vụ	305.631	10,4	5,86

Trong 8,7% tăng trưởng chung: khu vực thương mại dịch vụ đóng góp 5,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 2,75%; khu vực nông lâm thủy sản 0,05%.

- Giá trị tăng thêm khu vực nông lâm thủy sản đạt 4.996 tỷ đồng, chiếm 0,9% GDP, tăng 5,8%.

- Giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 221.787 tỷ đồng chiếm 41,7% GDP, tăng 6,4%. Trong đó công nghiệp chiếm 36,8%, tăng 6,6%; xây dựng chiếm 4,9%, tăng 5%.

- Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ đạt 305.631 tỷ đồng chiếm 57,4% GDP tăng 10,4%. Trong đó ngành thương nghiệp tăng 9,7%, ngành khách sạn nhà hàng tăng 14,3%, vận tải kho bãi 6,4% .

Dự ước tốc độ tăng GDP cả năm 2013 đạt 9,2%. Trong đó: khu vực dịch vụ tăng 10,7% và khu vực công nghiệp – xây dựng tăng 7,1%.

II. VỐN ĐẦU TƯ VÀ CẤP PHÉP ĐẦU TƯ

1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn 9 tháng ước thực hiện 123.738 tỷ đồng so với cùng kỳ tăng 3,3% (9 tháng năm 2012 tăng 8,9%). Tốc độ tăng chậm hơn cùng kỳ năm trước do thị trường hàng hóa tiêu thụ chậm nên khu vực doanh nghiệp hạn chế đầu tư mở rộng sản xuất. Lĩnh vực bất động sản tiêu thụ chậm các doanh nghiệp tập trung thu hồi vốn và hạn chế đầu tư xây dựng mới.

Vốn đầu tư trên địa bàn

	Ước thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2012 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	123.738	103,3	100,0
- Vốn nhà nước	31.918	101,0	25,8
<i>Trong đó: Vốn ngân sách địa phương</i>	11.822	102,4	9,6
- Vốn ngoài nhà nước	68.607	104,6	55,4
- Vốn nước ngoài	23.213	102,7	18,8

Vốn đầu tư XDCB và sửa chữa lớn trên địa bàn 9 tháng ước thực hiện 103.863 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 3,3%; so với kế hoạch năm đạt 48,5% (9 tháng năm 2012 tăng 8,9%, đạt 57,8% kế hoạch năm).

Trong đó vốn ngân sách thành phố 11.821,8 tỷ đồng, tăng 2,4% so với cùng kỳ và đạt 69% kế hoạch năm (9 tháng cùng kỳ tăng 8,6%; so kế hoạch đạt 67,5%). Cấp thành phố ước thực hiện 6.515,3 tỷ đồng, chiếm 55,1%, so cùng kỳ tăng 7,0%; Cấp quận huyện 5.306,5 tỷ đồng, chiếm 44,9%, so với cùng kỳ bằng 97,3%. Vốn được tập trung cho các dự án liên quan đến xây dựng cơ sở hạ tầng như giao thông đô thị và trường học.

Vốn đầu tư thuộc ngân sách thành phố

	Ước thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch	Cùng kỳ năm 2012
Tổng vốn đầu tư	11.821,8	69,0	102,4
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	800,6	75,8	84,9
Cấp thành phố	6.515,3	62,4	107,0
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	418,2	65,6	69,1
Cấp quận huyện	5.306,5	73,3	97,3
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	382,4	91,4	113,1

Tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm sử dụng vốn ngân sách thành phố :

- **Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất –Bình Lợi:** Hiện công việc giải tỏa còn vướng nhiều nhất là Quận Tân Bình và một số đoạn trên quận Thủ Đức. Riêng Quận Gò Vấp, theo dự kiến trong tháng 9 này sẽ thông xe đoạn từ nút giao thông Nguyễn Sơn đến cầu Bình Triệu khoảng 5 km trên tổng số toàn tuyến 13,6 km.
- **Dự án mở rộng tuyến đường xa lộ Hà Nội:** Đang hoàn thiện đoạn từ ngã tư Thủ Đức đến khu du lịch Suối Tiên.
- **Ba dự án cầu vượt bằng thép tại các điểm:** Ngã tư Nguyễn Tri Phương-đường 3/2; vòng xoay Cây Gõ; ngã tư đường Cộng Hòa-Hoàng Hoa Thám. Hiện 2 cầu tại Ngã tư Nguyễn Tri Phương-đường 3/2 và ngã tư đường Cộng Hòa-Hoàng Hoa Thám đã hoàn thành trong tháng tám. Riêng cầu vượt tại vòng xoay Cây Gõ dự kiến hoàn thành vào tháng 10/2013.

Dự ước vốn đầu tư cả năm 2013 đạt 225.840 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2012

2. Cấp phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở riêng lẻ hộ dân:

Tính đến ngày 31/8, toàn thành phố đã có 27.374 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn với diện tích sàn 4.763,6 ngàn m² được cấp; trong đó xây dựng mới 24.077 giấy phép với diện tích 4.327,6 ngàn m² và 3.297 giấy phép sửa chữa lớn với diện tích 434 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 3,4% về giấy phép (+ 912 giấy phép) và tăng 5,9% về diện tích (+ 263,4 ngàn m²).

3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/9, đã có 291 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký 650,7 triệu USD (vốn điều lệ 487,3 triệu USD), vốn đầu tư bình quân một dự án 2,2 triệu USD. Riêng dự án Cty CP Tài nguyên Masan vốn đầu tư 263,6 triệu USD chiếm 40,5% tổng vốn đăng ký.

Chia theo hình thức đầu tư: hình thức liên doanh 78 dự án, vốn đầu tư 421,3 triệu USD; 100% vốn nước ngoài 213 dự án, vốn đầu tư 229,4 triệu USD.

Theo lĩnh vực đầu tư: công nghiệp 35 dự án, vốn đầu tư 115,6 triệu USD (chiếm 17,8% tổng vốn); thương nghiệp 85 dự án, vốn đầu tư 109,6 triệu USD (chiếm 16,8%); xây dựng 23 dự án, vốn đầu tư 51,3 triệu USD (chiếm 7,9%); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 67 dự án, vốn đầu tư 283,8 triệu USD (chiếm 43,6%). Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ 4 dự án, vốn đầu tư 31,1 triệu USD; thông tin truyền thông 49 dự án, vốn đầu tư 22,9 triệu USD; kinh doanh bất động sản 7 dự án, vốn đầu tư 18,4 triệu USD;...

Theo đối tác đầu tư: có 36 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư, Nhật Bản đứng đầu về số dự án được cấp phép với 88 dự án, vốn đầu tư 86,9 triệu USD;

Singapore 43 dự án, vốn đầu tư 166,1 triệu USD; Hàn Quốc 42 dự án, vốn đầu tư 23,1 triệu USD; Đức 9 dự án, vốn đầu tư 22,7 triệu USD; Hà Lan 5 dự án, vốn đầu tư 21,3 triệu USD; Malaysia 7 dự án, vốn đầu tư 10,5 triệu USD; Cayman Islands 3 dự án, vốn đầu tư 264 triệu USD;...

Đã có 94 dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư với tổng vốn tăng 604,8 triệu USD; tính chung tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng vốn từ ngày 1/1 đến ngày 15/9 đạt 1.255,5 triệu USD (cùng kỳ năm trước 1.226,3 triệu USD).

Giải thể, chuyển đi tỉnh thành khác và rút phép trước thời hạn 45 dự án với vốn đầu tư 423,4 triệu USD.

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp *(khu vực không có vốn nước ngoài)*

Từ 16/8 đến ngày 15/9 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp phép thành lập mới 1.959 doanh nghiệp tăng 548 doanh nghiệp so với cùng kỳ tháng trước và tăng 166 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2012.

Tính từ đầu năm đến 15/9 đã có 18.795 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: 878 doanh nghiệp tư nhân, 2.040 công ty cổ phần và 15.877 công ty TNHH. Tổng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp 85.243 ngàn tỷ đồng, bằng 54,2% cùng kỳ năm trước. Tính chung qui mô vốn bình quân 1 doanh nghiệp chỉ bằng 50,6% của cùng kỳ, riêng ngành công nghiệp có qui mô tăng 25,3% các ngành còn lại đều giảm (ngành nông nghiệp bằng 2,8% và ngành xây dựng bằng 46,8%).

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

Theo cơ quan Thuế thành phố, trong tháng 8 có 2.592 doanh nghiệp ngưng nghỉ kinh doanh, giảm 0,8% so với tháng 7 và tăng 37,9% so với tháng 8/2012. Tính chung 8 tháng đầu năm đã có 15.318 doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, bằng 83,4% số doanh nghiệp tăng trong kỳ (bao gồm doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới và số doanh nghiệp tái hoạt động sau thời gian ngưng nghỉ). So với 8 tháng cùng kỳ, số doanh nghiệp ngưng nghỉ giảm 4,5%; riêng khu vực có vốn nước ngoài tăng 36,3% (tăng 57 doanh nghiệp), bằng 61,% số doanh nghiệp mới tăng trong kỳ.

III. CÔNG NGHIỆP

Sản xuất công nghiệp tháng 9 có những khởi sắc ở một số sản phẩm như : sữa tăng 7,1% ; thủy sản đông lạnh tăng 13,2% ; đồ uống tăng 11,7% ; hóa chất tăng 7,3% ; điện tử tăng 13,4% ... đã tác động lên chỉ số IIP của tháng ước tăng 1,3% so tháng trước, tăng 6,9% so tháng 9/2012. Nhờ vậy, **mức tăng 9 tháng đạt 6% so cùng kỳ**. Đây là mức tăng cao nhất kể từ đầu quý 2 đến nay (không tính các tháng quý 1 do ảnh hưởng thời điểm Tết nguyên đán khác nhau của 2 năm). Trong đó công

ngành khai khoáng giảm 3,5% so cùng kỳ, công nghiệp chế biến tăng 6,0%; sản xuất phân phối điện tăng 6,6%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 13,2%.

Chỉ số phát triển công nghiệp Một số ngành chủ yếu

	Tháng 9 so với tháng 8	9 tháng so với cùng kỳ năm 2012
Tổng số	101,3	106,0
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	102,0	96,5
2. Công nghiệp chế biến	101,3	106,0
3. SX và phân phối điện	100,1	106,6
4. Cung cấp nước và xử lý rác thải	100,1	113,2
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	105,1	104,3
2. Sản xuất đồ uống	111,8	108,8
3. Sản xuất quần áo	92,1	109,4
4. Sản xuất da và SP liên quan	83,5	110,9
5. SX hóa chất và SP hóa chất	107,3	105,6
6. Sản phẩm từ plastic	103,3	110,0
7. Sản xuất vật liệu xây dựng	107,1	104,5
8. Sản xuất SP điện tử	113,4	103,8
9. Sản xuất thiết bị điện	92,8	109,5
10. Sản xuất ô tô	73,8	69,9

Có 22/26 ngành (ngành cấp 2) tăng, trong đó một số ngành có tỷ trọng cao như đồ uống, trang phục, da giày, sản phẩm plastic có mức tăng cao hơn mức tăng chung toàn ngành. 4 ngành giảm : khai khoáng khác (-3,5%), sản xuất kim loại (-1,3%), sản xuất ô tô (-30,1%) và sản xuất giường tủ bàn ghế (-7,7%).

Tháng 9 sản xuất ô tô quay trở lại mức tăng trưởng âm, nhìn chung ngành công nghiệp này vẫn trong tình hình khó khăn. Ngược lại sản phẩm điện tử lại tăng cao chủ yếu do sản phẩm điện tử dân dụng tăng trở lại.

Xét theo sản phẩm, 9 tháng một số sản phẩm sản xuất tăng khá cao như: sản phẩm thịt tăng 6,4%, sữa tăng 19,5%, bia tăng 8,8%, vali túi xách tăng 27,2%, xà phòng chất tẩy rửa tăng 17,7%, áo quần 9,4%, giày dép tăng 9,6%, thuốc hóa dược tăng 11,2%, bao bì pastic tăng 10%, xi măng tăng 5,3%, ti vi tăng 8,3%... đa số sản xuất các sản phẩm thiết yếu, một số sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm vật liệu xây dựng vẫn duy trì mức tăng.

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: tháng 9 ước tăng 3,6% so tháng 8, tăng 8,8% so tháng 9/2012, 9 tháng tăng 5,9% so cùng kỳ, cao hơn mức tăng 8 tháng 1 điểm phần trăm. Trong đó : chế biến lương thực thực phẩm tăng 6,7% ; hóa dược cao su tăng 9,2%; điện tử tăng 3,8% và cơ khí chế tạo tăng 4,9%. Nhìn chung chỉ số của các ngành có xu hướng nhích dần lên.

Chỉ số tồn kho toàn ngành tại thời điểm 1/9 tăng 6,9 % so thời điểm 1/8 ; trong đó : tồn kho tăng có 12 ngành (ngành cấp 2), một số ngành có mức tăng khá cao : thuốc lá (+11,1%), in (+91,1%), thuốc hóa dược (+16,0%), sản xuất kim loại (+86,6%), máy móc thiết bị (+13,8%). Các ngành tháng trước có chỉ số tồn kho cao nhưng tháng này giảm là chế biến thực phẩm, đồ uống, sản phẩm điện tử.

IV. XÂY DỰNG:

Giá trị sản xuất xây dựng quý 3 trên địa bàn thành phố theo giá thực tế ước thực hiện 42.469,9 tỷ đồng, tăng 21,9% so với quý 2, mức tăng khá cao tuy nhiên so quý 3/2012 chỉ tăng 5,8% ; trong đó khu vực nhà nước giảm 1,9%, khu vực ngoài nhà nước tăng 6,6% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 7,5%.

Chín tháng ước thực hiện 104.344 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước (bằng 1/2 mức tăng cùng kỳ năm trước). Trong đó: kinh tế nhà nước 8.694,2 tỷ đồng, chiếm 8,3%, giảm 1,7%; kinh tế ngoài nhà nước 88.023 tỷ đồng, chiếm 84,5%, tăng 6,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 7.627 tỷ đồng, chiếm 7,3% tăng 4,9%. Mặc dù có mức tăng cao hơn 6 tháng (6 tháng tăng 4,8%) nhưng nhìn chung hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp nhận thầu trên địa bàn thành phố vẫn gặp khó khăn do thị trường bất động sản chưa có chuyển biến đáng kể.

V. NÔNG - LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản chín tháng năm 2013 ước đạt 9.412 tỷ đồng (*giá thực tế*), tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó hoạt động nông nghiệp tăng 4,1%, thủy sản tăng 9,6% và lâm nghiệp xấp xỉ cùng kỳ.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản chín tháng

	Giá thực tế		Giá so sánh (1994)	
	Tỷ đồng	Cơ cấu (%)	Tỷ đồng	% so với cùng kỳ năm 2012
Tổng số	9.412	100,0	2.617	106,0
Nông nghiệp	6.910	73,4	1.655	104,1
Trồng trọt	2.600	27,6	692	103,8
Chăn nuôi	3.729	39,6	783	104,3
Dịch vụ	581	6,2	181	104,7
Lâm nghiệp	68	0,7	17	100,0
Thủy sản	2.434	25,9	945	109,6

1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 6.910 tỷ đồng (*giá thực tế*) tăng 4,1% so cùng kỳ. Trong đó chăn nuôi chiếm 54%, tăng 4,3%; trồng trọt chiếm 37,6%, tăng 3,8%.

1.1 Trồng trọt

Vụ đông xuân: diện tích gieo trồng 11.724 ha, tăng 3,6%; trong đó, lúa 6.065 ha giảm 5,3%, sản lượng đạt 29.061 tấn, năng suất xấp xỉ cùng kỳ.

Rau các loại 3.911 ha tăng 12,3%, đậu phộng 175 ha tăng 13,5%, bắp 767 ha; sản lượng các loại cây đều tăng so với cùng kỳ.

Vụ hè thu: gieo trồng 10.881 ha, tăng 7,9%; trong đó lúa 6.271 ha, tăng 5,4%, sản lượng tăng 6,4%; rau 3.208 ha, tăng 0,8%; diện tích đậu phộng bằng 2,3 lần so với cùng kỳ.

Vụ mùa: dự ước diện tích gieo trồng lúa 9.808 ha, giảm 2% so cùng kỳ; rau 3.369 ha, tăng 4,8%, bắp giảm 2%,...

Tình hình sinh vật gây hại: Vụ hè thu, tại huyện Củ Chi đã có 118 ha lúa bị nhiễm rầy nâu, 61 bị bộ trĩ,...; tại huyện Bình Chánh: 730 ha lúa, 80 ha rau bị sinh vật gây hại nhưng đều ở mức độ nhẹ do được phòng trị kịp thời.

Mưa lớn và lốc xoáy diễn ra đầu tháng 9 tại huyện Bình Chánh đã làm mất trắng 2 ha hoa màu.

1.2 Chăn nuôi: Giá trị sản xuất hoạt động chăn nuôi chín tháng ước đạt 3.729 tỷ đồng (*giá thực tế*), tăng 4,3% so cùng kỳ.

2. Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất lâm nghiệp chín tháng ước 68 tỷ đồng (*giá thực tế*), xấp xỉ cùng kỳ năm trước, trong đó hoạt động trồng và chăm sóc rừng tăng 25,5%.

Trồng mới 186 ha rừng tập trung, tăng 20% so với cùng kỳ; đã gieo ươm và cung cấp 488,1 ngàn cây giống phân tán cho thị trường. Khai thác gỗ 9.683m³, giảm 27,7%; sản lượng củi 2.350 ster, giảm 25%.

Từ đầu năm đến nay, Chi cục Kiểm lâm đã tuyên truyền cho 11,5 ngàn lượt người về phòng chống cháy và quản lý rừng, tổ chức 892 lượt tuần tra bảo vệ rừng, kiểm tra 349 lượt cơ sở gây nuôi động vật hoang dã. Đã xử lý 75 vụ vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng, thu nộp ngân sách 1,3 tỷ đồng.

3. Thủy sản

Giá trị sản xuất thủy sản chín tháng ước đạt 2.434 tỷ đồng (*giá thực tế*), tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó, nuôi trồng tăng 7,2%, khai thác tăng 27,2%.

Sản lượng thủy sản ước đạt 35.515,1 tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ. Trong đó: cá chiếm 44,6%, tăng 1%; tôm chiếm 35,7%, tăng 9,1%. Sản lượng thủy sản khai thác 18.269,7 tấn, tăng 3,2%; nuôi trồng 17.245,4 tấn, tăng 8,6% so với cùng kỳ.

Dự ước giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản năm 2013 tăng 6% so với năm 2012; trong đó: sản xuất nông nghiệp tăng 4,1%, thủy sản tăng 9,9%.

VI. NỘI THƯƠNG - GIÁ CẢ

1. Nội thương:

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn thành phố tháng 9 ước đạt 51.907,5 tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 12,9% so với tháng 9/2012.

Ước tính 9 tháng đạt 441.076,2 tỷ đồng, tăng 12,2 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- + Kinh tế nhà nước 77.449,7 tỷ đồng, chiếm 17,6%, tăng 7,6%;
- + Kinh tế ngoài nhà nước 345.489,1 tỷ đồng, chiếm 78,3%, tăng 12,9%
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 18.137,3 tỷ đồng, chiếm 4,1%, tăng 20,3%.

Mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)			% so sánh 9 tháng so với cùng kỳ		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
Tổng mức	441.076	422.939	18.137	112,2	111,9	120,3
Tr.đó: Thương nghiệp	356.854	352.727	4.127	111,0	110,8	127,8
Khách sạn	5.443	2.600	2.843	111,2	112,7	110,0
Nhà hàng	45.110	42.340	2.769	116,7	116,8	116,1
Du lịch lữ hành	11.844	10.010	1.834	124,7	126,0	118,2

Loại trừ yếu tố biến động giá tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ 9 tháng đầu năm tăng 8,7%.

Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2013 đạt 607.341,1 tỷ đồng, tăng 12,6% so năm 2012. Trong đó khu vực kinh tế nhà nước tăng 9,7%; ngoài nhà nước tăng 12,9%; đầu tư nước ngoài tăng 20,9%.

*** Hoạt động du lịch:** doanh thu khách sạn và dịch vụ lữ hành 9 tháng đầu năm đạt 17.287 tỷ đồng, chiếm 3,9% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tăng 20,1% so cùng kỳ. Trong đó du lịch lữ hành tăng 24,7%, khách sạn tăng 11,2%.

2. Giá cả

2.1 Giá tiêu dùng

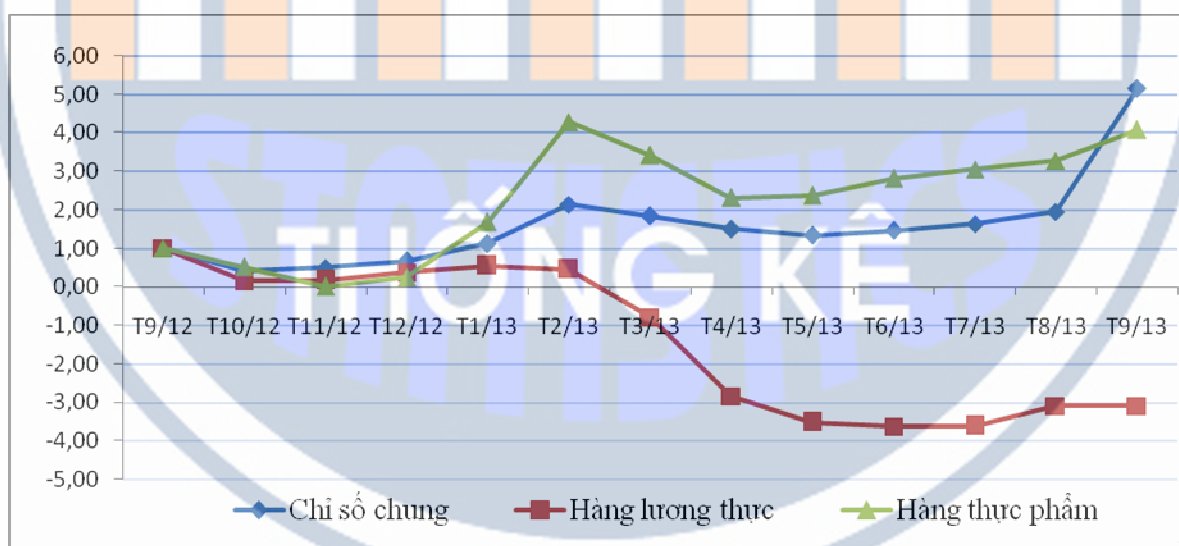
Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 so với tháng 8 tăng 3,13%. Trong tháng có 6/11 nhóm mặt hàng có chỉ số giá tăng và tăng cao nhất là nhóm “giáo dục” (+57,2%) do tác động bởi tăng giá học phí các cấp học theo nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 13/07/2013 của HĐND thành phố; 5 nhóm còn lại tăng không đáng kể: nhóm “nhà ở, điện, nước, chất đốt” tăng 0,84%, nhóm “ăn và dịch vụ ăn uống” tăng 0,41%, “đồ uống và thuốc lá” tăng 0,04%, “may mặc mũ nón giày dép” tăng 0,02% và “hàng

hóa và dịch vụ khác” tăng 1,69%. 5 nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có mức giá tương đương và giảm so với tháng trước: nhóm “giao thông” giảm 0,28%, “văn hóa thể thao giải trí” giảm 0,42%, “thiết bị và đồ dùng gia đình” giảm 0,06% **Nếu tính mức học phí các cấp học tương đương tháng trước thì mức tăng giá của tháng 9 chỉ còn tăng 0,27% so với tháng 8.**

Mức biến động giá của một số nhóm mặt hàng trong tháng so với tháng trước: gia súc tươi sống tăng 1,75%; gia cầm tươi sống tăng 0,72%; thủy sản tươi sống tăng 0,67%; Rau các loại tăng 1,93%; trứng các loại tăng 0,31%; ga chất đốt tăng 2,46%. Dịch vụ giáo dục tăng khá cao ở loại hình ngoài công lập với mức học phí phổ thông cơ sở tăng 305%, học phí trung học chuyên nghiệp tăng 36,4%, học phí các trường cao đẳng tăng 6%...

So với tháng 9/2012, chỉ số giá tiêu dùng tăng 5,13%. Nhóm “bưu chính viễn thông” là nhóm có mức giá giảm duy nhất; 10 nhóm còn lại đều có mức giá tăng và cao nhất là nhóm “giáo dục” với mức tăng 57,99%, kế tiếp là nhóm “may mặc, mũ nón giày dép” tăng 5,31%, nhóm “hàng ăn và dịch vụ ăn uống” tăng ở mức 2,09%.

Mức tăng giá tháng 9 năm 2013 so với tháng 9 năm 2012 (%)



So với tháng 12/2012, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,43%: 3 nhóm hàng hóa có mức giá giảm: “nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD” giảm 0,32%, “bưu chính viễn thông” giảm 0,8% và “dược phẩm, dịch vụ y tế” giảm 0,1%. Các nhóm còn lại đều tăng: trong đó “giáo dục” tăng 57,55%, “ăn và dịch vụ ăn uống” tăng 1,72% (lương thực giảm 0,46%, thực phẩm tăng 3,84%)

Mức tăng (+), giảm (-) giá tiêu dùng qua các tháng

	Đơn vị tính: %	
	Năm 2012	Năm 2013
So với tháng trước		
Tháng 1	+0,89	+0,45
Tháng 2	+1,32	+1,00
Tháng 3	+0,12	-0,29
Tháng 4	+0,08	-0,33

Tháng 5	+0,06	-0,16
Tháng 6	-0,43	+0,12
Tháng 7	-0,57	+0,17
Tháng 8	+0,66	+0,31
Tháng 9	+1,21	+3,13
Tháng 9 so với tháng 12 năm trước	+3,38	+4,43

2.2. Giá vàng và giá đô la Mỹ

Giá vàng tháng 9 tăng 0,68% so với tháng trước, giảm 14,57% so với tháng 9/2012 và chỉ bằng 81,24% của mức giá tháng 12/2012

Chỉ số USD tháng 9 có xu hướng ngược lại với giá vàng: giảm 0,85% so với tháng trước và tăng 1,21% so với tháng 9 năm 2012.

VII. XUẤT NHẬP KHẨU

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá 9 tháng đầu năm (*không tính dầu thô*) đạt 33.033,9 triệu USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực kinh tế trong nước 19.990,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 60,5%, tăng 12,4% và khu vực kinh tế có vốn nước ngoài 13.043,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 39,5%, giảm 3%.

1. Xuất khẩu:

Xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tháng 9 ước đạt 1.813,3 triệu USD, giảm 14% so với tháng trước và giảm 23,5% so cùng kỳ.

Nếu không tính giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 1.273,3 triệu USD, giảm 12,1% so tháng trước và giảm 17,7% so cùng kỳ.

Ước tính 9 tháng đầu năm xuất khẩu hàng hóa đạt 19.767,7 triệu USD, giảm 4,5% (giảm 934,5 triệu USD) so với cùng kỳ năm trước. Nếu không tính dầu thô, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 9 tháng đạt 14.312,9 triệu USD, giảm 1,4%;

Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế (Không tính dầu thô)

	Trị giá (triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 9	9 tháng	Tháng 9 với tháng 8	9 tháng với cùng kỳ
Tổng số	1.273,3	14.312,9	87,9	98,6
Kinh tế nhà nước	97,3	981,3	87,7	60,3
Kinh tế ngoài nhà nước	532,3	6.266,7	87,8	106,9
Kinh tế có vốn nước ngoài	643,7	7.064,8	87,9	100,5

Dự ước cả năm trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 26.120,1 triệu USD, giảm 7,6% so với năm 2012.

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu 9 tháng và so sánh với cùng kỳ:

+ Gạo 765,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không tính dầu thô, giảm 44% (lượng giảm 41,6%, giá giảm 4,1%). Hiện nay hàng gạo đang bị cạnh tranh gay gắt về giá với gạo của Thái Lan và Ấn Độ.

+ Cà phê 236,9 ngàn tấn, trị giá 487,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,4% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô, giảm 18,9% về giá trị (lượng giảm 17,8%, giá bình quân giảm 1,4%). Thị trường: Đức chiếm 19%, giảm 9,3%; Mỹ chiếm 13,2%, giảm 29%; Tây Ban Nha chiếm 9,5%, giảm 14,3%; Nhật chiếm 8,1%, tăng 41,7%; Ý chiếm 6,2%, tăng 2,8%.

+ Thủy sản 452,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,2% tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, giảm 18,8%.

+ Hàng may mặc 3.276,2 triệu USD, chiếm 22,9% tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, tăng 1,4%. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 46,9%, giảm 1,6%; khu vực trong nước chiếm 53,1%, tăng 4,2%.

+ Hàng giày dép 1.367,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 9,6%, giảm 0,5%. Trong đó: khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 80,2%, tăng 2,3%; khu vực trong nước chiếm 79,9%, giảm 10,1%.

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: 2.107,1 triệu USD, tăng 14,7%, chiếm tỷ trọng 14,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô. Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 98,5%, tăng 14,2%; khu vực trong nước chiếm 1,5%, tăng 67,9%.

+ Dầu thô 6.361,2 ngàn tấn, trị giá 5.454,8 triệu USD, giảm 8,6% về lượng và giảm 11,8% về trị giá do giá bình quân giảm 3,5%.

2. Nhập khẩu:

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tháng 9 ước thực hiện 1.547 triệu USD, giảm 14,1% so tháng trước, giảm 12,4% so tháng cùng kỳ năm trước.

Ước tính 9 tháng đầu năm, tổng trị giá hàng nhập khẩu đạt 18.721 triệu USD, tăng 12% so cùng kỳ năm trước.

Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Trị giá (triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 9	9 tháng	Tháng 9 với tháng 8	9 tháng với cùng kỳ
Tổng số	1.547,0	18.721,0	85,9	112,0
Kinh tế Nhà nước	359,1	2.591,3	83,5	158,8
Kinh tế ngoài nhà nước	719,0	10.151,4	88,0	117,1
Kinh tế có vốn nước ngoài	468,9	5.978,4	84,7	93,2

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu 9 tháng và so sánh với cùng kỳ:

+ Sữa và sản phẩm sữa 363,6 triệu USD, giảm 8,2%, chiếm tỷ trọng 1,9%;

+ Xăng dầu 371,4 ngàn tấn, trị giá 348,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu, giảm 36,1% (lượng giảm 34,8%, giá bình quân giảm 1,9%)

+ Vải 1.399,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,5%, giảm 5,7%. Thị trường Trung Quốc chiếm 37,5%, giảm 3,4%; Đài Loan chiếm 18,3%, giảm 5%; Nhật Bản chiếm 11,4%, giảm 13%...

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày 494,7 triệu USD, giảm 2,8%, chiếm tỷ trọng 2,6%.

+ Sắt thép 1.200,7 ngàn tấn, trị giá 783,4 triệu USD, tăng 19,4% về lượng, tăng 3,1% về giá trị, chiếm tỷ trọng 4,2%. Thị trường nhập chính từ Trung Quốc 51,1%, Nhật Bản 18%...

+ Dược phẩm 657,4 triệu USD, giảm 17,8%, chiếm tỷ trọng 3,5%.

+ Dầu mỡ động thực vật 168,9 triệu USD, giảm 31,7%;

+ Chất dẻo 624,5 ngàn tấn, trị giá 1.021 triệu USD, giảm 4,8%.

Dự ước cả năm trị giá hàng hóa nhập khẩu đạt 24.710,6 triệu USD, tăng 9,7% so với năm 2012

VIII. GIAO THÔNG VẬN TẢI

1 Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 9 ước đạt 4.876,1 tỷ đồng, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 18,9% so với tháng 9/2012. Dự ước 9 tháng đầu năm đạt 39.311,5 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực kinh tế nhà nước chiếm 13,6%, tăng 4,9%.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách

	Doanh thu 9 tháng (tỷ đồng)		% so sánh 9 tháng với cùng kỳ 2012	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	27.063,3	12.248,2	115,8	113,6
* Phân theo khu vực kinh tế				
Kinh tế nhà nước	4.383,6	949,4	102,4	118,2
Kinh tế ngoài nhà nước	22.488,6	9.243,7	118,9	116,0
Kinh tế có vốn nước ngoài	191,1	2.055,2	105,4	102,3
* Phân theo phương tiện vận tải				
Đường bộ	14.745,5	10.199,8	117,4	115,9
Đường sông	2.554,5	210,7	118,6	119,5
Đường biển	9.714,4		113,1	
Đường hàng không	48,9	1.837,8	80,4	102,0

- **Doanh thu vận tải hàng hóa** tháng 9 ước đạt 3.422,3 tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước, tăng 19,5% so với tháng 9/2012;

Chín tháng ước đạt 27.063,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 68,8% trong tổng doanh thu vận tải thuần túy, tăng 15,8% so với cùng kỳ 2012. Trong đó vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 54,5%, tăng 17,4%; vận tải đường biển chiếm tỷ trọng 35,9%, tăng 13,1%. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 83,1%, tăng 18,9%.

- **Doanh thu vận tải hành khách** tháng 9 ước đạt 1.453,8 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước, tăng 17,4% so với tháng 9/2012;

Chín tháng ước đạt 12.248,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 31,2% trong tổng doanh thu vận tải thuần túy, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2012; Doanh thu đường bộ chiếm 83,3%, tăng 15,9%; đường hàng không chiếm 15%, tăng 2%.

2 Hàng hóa qua cảng:

Tổng lượng hàng hoá thông qua cảng sông và cảng biển tháng 9 ước thực hiện 6.266,1 nghìn tấn, tăng 0,6% so tháng trước và tăng 8,8% so với tháng 9/2012.

Tính chung tính 9 tháng, tổng lượng hàng hóa qua cảng đạt 53.193,3 nghìn tấn, tăng 5,8% so với cùng kỳ; trong đó hàng hoá xuất khẩu 20.597,9 nghìn tấn, chiếm 38,7%, tăng 6,5%; hàng nhập khẩu 23.607,4 nghìn tấn, chiếm 44,4%, tăng 6,9%. Hàng hóa qua cảng biển chiếm 98% tổng lượng hàng hóa qua cảng.

Hàng hoá thông qua cảng

	Sản lượng (nghìn tấn)		% so sánh	
	Tháng 9	9 tháng	Tháng 9 so tháng 8	9 tháng với cùng kỳ 2012
Tổng số	6.266,1	53.193,3	100,6	105,8
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	6.141,0	51.939,8	100,5	106,9
Cảng sông	125,1	1.253,5	104,5	74,8
<i>* Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	2.487,6	20.597,9	100,5	106,5
Hàng nhập khẩu	2.765,2	23.607,4	100,4	106,9
Hàng nội địa	1.013,3	8.987,9	101,4	101,6

IX. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 9 tháng ước thực hiện 165.677,6 tỷ đồng, đạt 69,5% dự toán, tăng 7% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 85.219,5 tỷ đồng, đạt 63,6% dự toán, tăng 9,3% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 53.300 tỷ đồng, đạt 66,6% dự toán, tăng 11,3%; thu từ dầu thô 23.167,6 tỷ đồng, vượt 2,1% dự toán, giảm 6,1%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
Tổng thu	238.360	165.677,6	69,5	107,0
Tổng thu cân đối ngân sách NN	236.830	161.687,1	68,3	107,4
I- Thu nội địa	134.080	85.219,5	63,6	109,3
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.300	17.442,7	66,3	104,1
2. Khu vực ngoài nhà nước	35.500	21.630,2	60,9	113,5

3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	34.326	21.836,2	63,6	125,5
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	80.050	53.300,0	66,6	111,3
III- Thu từ dầu thô	22.700	23.167,6	102,1	93,9

Thu từ doanh nghiệp nhà nước 9 tháng ước 17.442,7 tỷ đồng, chiếm 20,5% tổng thu nội địa, tăng 4,1% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương 10.529,7 tỷ đồng, tăng 11,8%; Nhà nước địa phương 6.913 tỷ đồng, giảm 5,8%.

Thu từ khu vực ngoài nhà nước 21.630,2 tỷ đồng, chiếm 25,4%, tăng 13,5% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 21.836,2 tỷ đồng, chiếm 25,6%, tăng 25,5%. Thu khác 24.310,4 tỷ đồng, giảm 1,8%; trong đó tiền sử dụng đất 3.469,4 tỷ đồng giảm 22,7%; thuế thu nhập cá nhân 13.759,9 tỷ đồng tăng 3,7%.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 9 tháng ước 32.710,2 tỷ đồng, đạt 78,6% dự toán, giảm 24,9% so cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 9 tháng ước thực hiện 29.998 tỷ đồng, đạt 69,1% dự toán, tăng 9,8% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
Tổng chi (trừ tạm ứng)	43.384,1	29.998,0	69,1	109,8
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	12.978,8	10.256,9	79,0	110,9
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.390,0	603,4	17,8	120,3
II- Chi thường xuyên	28.190,0	17.638,9	62,6	118,2
Trong đó: Sự nghiệp kinh tế	4.394,8	2.368,1	53,9	105,2
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	7.958,2	4.782,7	60,1	121,5
Sự nghiệp y tế	3.002,2	1.885,7	62,8	117,2
Quản lý hành chính	4.171,1	2.923,0	70,1	132,0

Chi đầu tư phát triển 9 tháng ước thực hiện 10.256,9 tỷ đồng, tăng 10,9% so cùng kỳ, trong đó chi trả lãi và vốn vay 603,4 tỷ đồng, tăng 20,3% so cùng kỳ.

Chi thường xuyên 9 tháng ước 17.638,9 tỷ đồng, tăng 18,2% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.368,1 tỷ đồng, tăng 5,2%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 4.782,7 tỷ đồng, tăng 21,5%; chi sự nghiệp y tế 1.885,7 tỷ đồng, tăng 17,2%; chi quản lý hành chính tăng 32%; chi đảm bảo xã hội tăng 13,6%; chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học tăng 5%.

Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương kể cả tạm ứng 9 tháng ước 46.249,4 tỷ đồng, vượt 6,6% dự toán, tăng 13,8% so cùng kỳ.

2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 9 đạt 1.062,5 ngàn tỷ, tăng 0,86% so tháng trước (chỉ số này tháng trước là -0,03%), tăng 6,99% so cuối năm 2012 và tăng 11,9% so cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 55,2% tổng vốn huy động, tăng 9,7% so cùng kỳ. Vốn

huy động bằng ngoại tệ chiếm 16,3%, giảm 7,9% so cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 83,7% tổng vốn huy động, tăng 16,8% so cùng kỳ, trong đó tiền gửi tiết kiệm chiếm 55,3%, tăng 30,5%.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 9 đạt 897,1 ngàn tỷ đồng, tăng 0,05% so tháng trước, thấp hơn chỉ số của 2 tháng liền kề là 0,23% (tháng 8) và 1,95% (tháng 7). Dư nợ tăng 4,82% so cuối năm 2012 và tăng 16,5% so tháng 8/2012.

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 484,3 ngàn tỷ đồng, chiếm 54% tổng dư nợ, tăng 24,6% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 153 ngàn tỷ đồng, chiếm 17,1% tổng dư nợ, giảm 22,6%. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 82,9% tổng dư nợ, tăng 30%. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 45,3%, tăng 22%. Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 54,7% tăng 12,3%.

3- Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng tám, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 307 gồm 302 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, không thay đổi về số lượng so với cuối tháng 07. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 790.733 tỷ đồng, tăng 16,2% so với cuối năm trước. Trong tháng 08, có 22 phiên giao dịch, 10 phiên tăng điểm và 12 phiên giảm điểm. VN-Index trong nửa đầu tháng có xu hướng tăng nhẹ nhưng lại giảm mạnh trong nửa cuối tháng và kết thúc tháng với 472,30 điểm, giảm 19,15 điểm (tương ứng giảm 3,89%) so với cuối tháng trước. So với cuối năm trước, VN-Index tăng 14,25% (tương ứng tăng 58,97 điểm).

- Khối lượng giao dịch của tháng tám đạt 951,1 triệu chứng khoán, giảm 2,4% so với tháng 07; bình quân mỗi phiên có 43,2 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 857,1 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 942,8 triệu cổ phiếu, giảm 2,4% so tháng trước; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 886,5 triệu chứng khoán, tăng 2,4% so tháng trước; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 64,6 triệu chứng khoán, giảm 40,6% so tháng trước.

- Giá trị giao dịch của tháng tám đạt 18.856,1 tỷ đồng, giảm 12,3% so tháng trước. Trong đó, giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 18.638,8 tỷ đồng, giảm 11,7%; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 15.792,3 tỷ đồng, giảm 9,7%; giá trị giao dịch thỏa thuận đạt 3.063,8 tỷ đồng, tăng 23,8%.

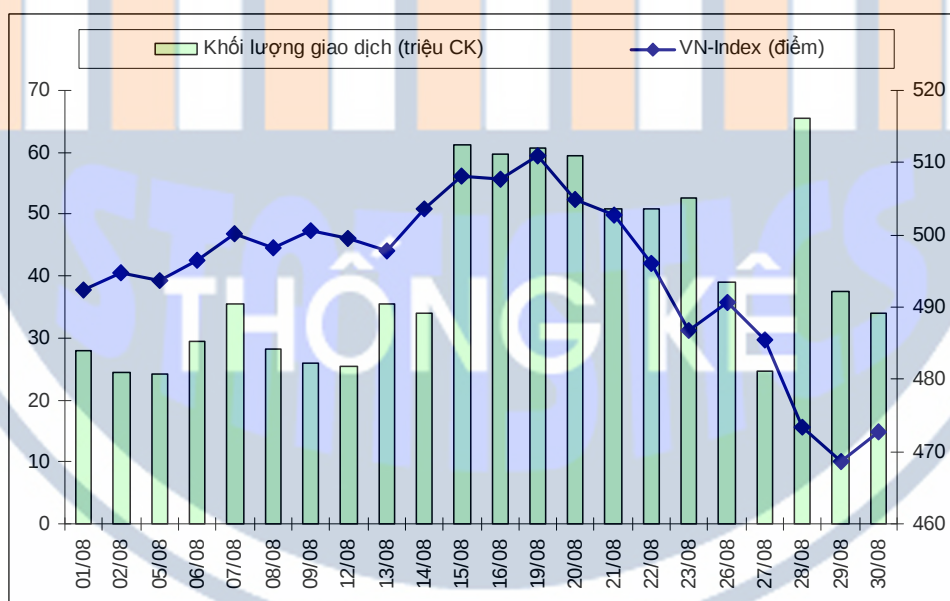
Tính từ đầu năm đến hết tháng tám, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 02/01 với 418,35 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 07/06 với 527,97 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 08	8 tháng	Tháng 08 so với tháng 07	8 tháng so với cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	951,1	9.723,9	97,6	90,9
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	942,8	9.639,9	97,6	90,7

Trái phiếu	1,2	20,2	27,9	105,8
Chứng chỉ quỹ	7,1	63,8	165,1	143,0
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	886,5	8.815,0	102,4	98,1
Giao dịch thỏa thuận	64,6	908,9	59,4	53,2
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	18.856,1	169.626,3	87,7	100,1
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	18.638,8	167.311,2	88,3	100,0
Trái phiếu	115,8	1.640,6	33,2	93,0
Chứng chỉ quỹ	101,5	674,5	193,7	235,7
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	15.792,3	140.952,3	90,3	108,9
Giao dịch thỏa thuận	3.063,8	28.674,0	76,2	71,7

Giao dịch chứng khoán trên SGDCK TP.HCM Tháng 08/2013



Đến ngày 13/09, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 306 gồm 302 cổ phiếu và 4 chứng chỉ quỹ, giảm 1 chứng khoán so với cuối tháng 08 (mã chứng chỉ quỹ PRUBF1 của Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential hủy niêm yết ngày 04/09/2013 với lý do Quỹ giải thể do hết thời gian hoạt động). Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 795.905 tỷ đồng, tăng 16,92% so với cuối năm trước. VN-Index tại ngày 13/09 đạt 476,42 điểm, tăng 15,15% so với cuối năm trước (tương ứng tăng 62,69 điểm).

X. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa thông tin

Trung tâm văn hóa thành phố đã phối hợp với Trung tâm văn hóa 24 quận/huyện tổ chức nhiều hoạt động văn hóa thu hút đông đảo quần chúng tham gia

nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cổ động, tổ chức nhiều loại hình hoạt động phong phú, mới lạ nhưng vẫn mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Bên cạnh đó, Trung tâm Văn hóa Thành phố đã đại diện thành phố tham dự 04 cuộc Liên hoan, Hội diễn cấp quốc gia gồm: Liên hoan Dân ca Việt Nam lần V, Liên hoan Sân khấu kịch ngắn, kịch vui không chuyên toàn quốc năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Festival di sản văn hóa tại Quảng Nam, Liên hoan văn nghệ, triển lãm ảnh và tọa đàm các xã xây dựng nông thôn mới toàn quốc năm 2013 (An Giang). Từ đầu năm đến nay Trung tâm đã tổ chức 02 cuộc Liên hoan cấp Thành phố (Liên hoan Văn nghệ thiếu nhi hè và Liên hoan Đờn ca tài tử thành phố năm 2013 giải “Hoa sen vàng”) và nhiều hoạt động phục vụ các xã xây dựng Nông thôn mới.

Công tác tổ chức những ngày lễ lớn tại thành phố Hồ Chí Minh trong 9 tháng qua đã được tổ chức trọng thể và đầy ý nghĩa đầy màu sắc theo phong tục cổ truyền mang ý nghĩa tinh thần sâu sắc, các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị luôn gắn với tinh thần giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc...

- **Về nghệ thuật:** Từ đầu năm đến nay các đơn vị nghệ thuật thuộc Sở đã thực hiện hơn 1.550 suất diễn (Trung tâm Tổ chức Biểu diễn và Điện ảnh: 535 suất, phục vụ 452,9 ngàn lượt người xem; Nhà hát Nghệ thuật Hát Bội: 136 suất, phục vụ 69,3 ngàn lượt người xem; Đoàn Xiếc Thành phố: 160 suất, phục vụ 352,7 ngàn lượt người xem...) và đã tổ chức 473 suất biểu diễn phục vụ vùng sâu, vùng xa, ngoại thành, trường trại, thu hút hơn 288,2 ngàn lượt người xem (trong đó, có 78 suất phục vụ trường trại, thu hút 11,7 ngàn lượt người xem và 395 suất phục vụ ngoại thành, vùng xa, thu hút 276,5 ngàn lượt người xem). Đoàn Xiếc thành phố với tiết mục "Đu chồng dầu" đã giành được Huy Chương Bạc trong tổng số 27 tiết mục của 14 quốc gia tham dự Liên hoan Xiếc Quốc tế Figueres - Tây Ban Nha. Nhà hát Nghệ thuật Hát Bội đoạt 1 HCV, 6 HCB cá nhân tại Cuộc thi nghệ thuật sân khấu Tuồng và Dân ca kịch chuyên nghiệp toàn quốc 2013.

- **Về hoạt động thư viện:** Từ đầu năm đến nay, Thư viện Khoa học Tổng hợp đã tổ chức 17 đợt triển lãm sách, xe thư viện lưu động phục vụ 13 chuyến tại các tỉnh và các huyện ngoại thành của thành phố (trong đó có 8 chuyến phục vụ người khiếm thị), tổ chức 06 buổi nói chuyện chuyên đề thu hút 1.173 ngàn lượt bạn đọc, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 92% kế hoạch năm.

- **Về công tác bảo tàng:** các bảo tàng trực thuộc Sở đã tổ chức được 100 cuộc trưng bày, triển lãm (trong đó có 77 cuộc triển lãm lưu động phục vụ hơn 400 ngàn lượt khách) và 3 cuộc hội thảo khoa học. Tổng số khách tham quan tại các bảo tàng ước đạt 1,85 triệu lượt (tăng 2% so với cùng kỳ năm trước); trong đó khách nước ngoài ước đạt 550 ngàn lượt, tăng 10%. Công tác hiện đại hóa nội dung trưng bày, thuyết minh, quy hoạch đội ngũ nhân sự, sưu tầm hiện vật, đẩy mạnh tiến độ lập hồ sơ khoa học hiện vật và xã hội hóa hoạt động tiếp tục được các bảo tàng quan tâm đầu tư.

- **Về công tác thanh, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính:** Đoàn Thanh tra Sở Văn hóa và các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra, xử lý 341 tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa và du lịch, xử phạt 4,5 tỷ đồng và tịch thu nhiều tang vật, tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh đối với 3

cơ sở. Kiểm tra 178 cơ sở kinh doanh lĩnh vực văn hóa - xã hội, lập biên bản vi phạm hành chính 154 cơ sở, với số tiền phạt là 8,9 tỷ đồng và nhiều tang vật.

2. Hoạt động thể dục thể thao

- **Thể thao quần chúng:** Phong trào thể dục thể thao quần chúng trong 9 tháng đầu tiếp tục diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức đa dạng và phong phú. Nhiều hoạt động thể thao dành cho cộng đồng được tổ chức dưới hình thức xã hội hóa đã thu hút được sự quan tâm và số lượng người tham dự đông đảo, một số hoạt động đáng chú ý như: chương trình giao lưu “Gặp gỡ một huyền thoại – Cannavaro”, cuộc đua Xích lô từ thiện năm 2013 "Saigon Cyclo Challenge"; chương trình chạy bộ "RMIT Viet Nam Fun Run 2013"; chương trình đi bộ gây quỹ “Bàn chân hạnh phúc – nâng bước đến trường”; vòng loại giải Bóng đá mini phong trào toàn quốc Cúp bia Sài Gòn năm 2013...

Giải thể thao Người khuyết tật tiếp tục tổ chức với 4 môn thể thao và đã thu hút được hơn 200 vận động viên của các trung tâm nuôi dạy người khuyết tật, các trường chuyên biệt và Trung tâm TDDT, VH-TT tham dự.

- **Thể thao thành tích cao:** Để chuẩn bị lực lượng tham dự các giải thể thao toàn quốc và quốc tế, đóng góp lực lượng cho Đội tuyển quốc gia tham dự SEA Games lần 27 cuối năm 2013, Indoor Games, Võ thuật 2013, chuẩn bị lực lượng tham dự Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc 2014... Ngành Thể thao thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai tổ chức giải thi đấu các cấp, tuyển chọn cử vận động viên tập huấn, thi đấu trong và ngoài nước. Cụ thể, tập huấn trong nước: tổ chức tập huấn cho 340 HLV, 1.736 VĐV, 4 chuyên gia thuộc 34 môn; Tập huấn nước ngoài: cử tập huấn cho 15 HLV, 86 VĐV thuộc 10 môn thể thao. Bên cạnh đó đã có 40 HLV, 161 VĐV thuộc 26 môn được triệu tập vào đội dự tuyển quốc gia và 17 HLV, 70 VĐV thuộc 16 môn vào đội trẻ quốc gia để tập huấn tại các Trung tâm Huấn luyện Quốc gia.

Thi đấu trong nước: Cử 556 HLV, 3.091 VĐV, 10 chuyên gia, 76 trọng tài thuộc 30 môn thể thao tham dự các giải thi đấu trong nước, đạt 555 HCV, 452 HCB, 404 HCD. trong đó, tham gia 40 giải toàn quốc ở 27 môn thi đấu và đạt được 87 HCV, 85 HCB, 68 HCD với 12 môn đạt hạng nhất toàn đoàn; Tham dự 30 giải Trẻ toàn quốc ở 29 môn thi đấu, đạt 176 HCV, 142 HCB, 113 HCD với 08 môn đạt hạng nhất toàn đoàn.

Thi đấu Quốc tế: Cử 127 HLV, 550 VĐV, 6 chuyên gia, 5 trọng tài thuộc 31 môn thể thao tham dự 81 giải quốc tế đạt 94 HCV, 88 HCB, 69 HCD (so cùng kỳ năm 2012 cử 102 HLV, 439 VĐV, 2 chuyên gia và 9 trọng tài thuộc 12 môn tham dự 67 giải Quốc tế đạt 56 HCV, 50 HCB, 39 HCD).

3. Y tế

3.1. Tình hình dịch bệnh (tính từ đầu năm đến 28/8/2013)

Bệnh tay chân miệng đang có nguy cơ gia tăng mạnh ở trẻ em và bắt đầu vào chu kỳ hàng năm của bệnh phát triển. Những cơn mưa lớn xuất hiện liên tục gần đây là điều kiện thuận lợi cho bệnh sốt xuất huyết, bệnh đau mắt đỏ, viêm đường hô hấp... bùng phát. Ngành y tế thành phố đang tập trung chỉ đạo khắc phục

tình trạng ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải, chất thải nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, chôn và dập các loại dịch bệnh nguy hiểm, tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát phòng chống dịch tại các phường/xã có số ca mắc cao và hỗ trợ phun thuốc phòng chống dịch tại các quận/huyện. Đồng thời tăng cường công tác phòng chống dịch thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức tuyên truyền trong các trường học. Kiểm soát bệnh trong các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình và các ca bệnh ở cộng đồng đông dân cư, nhất là ở các khu nhà trọ, xử lý triệt để các ca bệnh và ổ dịch theo hướng dẫn của Trung tâm Y tế Dự phòng.

- **Bệnh sốt xuất huyết:** có 4.323 ca mắc, giảm 38,2% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó có 4 ca tử vong, giảm 1 ca so với cùng kỳ.

- **Bệnh tay chân miệng:** Số ca mắc bệnh là 4.891 ca, giảm 35,1% so với cùng kỳ năm 2012; có 1 ca tử vong (cùng kỳ năm trước 6 ca). Các ca bệnh tập trung chủ yếu ở các quận vùng ven và các huyện ngoại thành có dân nhập cư đông, điều kiện môi trường chưa tốt, ý thức phòng ngừa bệnh của người dân còn thấp.

- **Các dịch bệnh khác:** Cúm A(H7N9) và Cúm A(H5N1) chưa ghi nhận ca mắc bệnh trong 8 tháng đầu năm. Dịch cúm A/H1N1 đã có 27 ca mắc bệnh, trong đó có 6 ca tử vong, tất cả các ca tử vong đều có yếu tố nguy cơ biến chứng.

Bệnh tiêu chảy: có 1.634 ca, giảm 24,6% so với cùng kỳ 2012. Bệnh thủy đậu: 235 ca, giảm 5,6%.

3.2. Vệ sinh an toàn thực phẩm: 8 tháng đầu năm trên địa bàn thành phố xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm với 172 người mắc (giảm 50% về số vụ và 66,2% về số người mắc so với cùng kỳ năm 2012).

3.3. Công tác khám chữa bệnh và điều trị:

Dự ước 9 tháng đầu năm tổng số lượt khám và điều trị bệnh là 22 triệu lượt, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2012. Tổng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú gần 1 triệu lượt, tăng 2% so với cùng kỳ.

4. Giáo dục, đào tạo: tình hình đầu năm học 2013 – 2014

- **Giáo dục mầm non:** toàn thành phố đã có thêm 77 trường học với mục tiêu giảm sĩ số học sinh/lớp, tăng số lớp học 2 buổi/ngày và nhân rộng mô hình trường chất lượng cao. Toàn thành phố hiện có 877 trường mẫu giáo, mầm non; tăng 9,6% so năm học trước. Tổng số phòng học có 11.861 phòng, tăng 6,2%. Số lớp/nhóm học có 11.617 lớp, tăng 17,6%. Số giáo viên 16.532 người, tăng 1,4% so với đầu năm học trước. Số trẻ em đi nhà trẻ, mẫu giáo là 325.284 người, tăng 11,1%.

- **Giáo dục phổ thông:** Hiện có 918 trường phổ thông, tăng thêm 1 trường so với năm học 2012-2013. Tổng số phòng học là 27.066 phòng, trong đó 1.040 phòng mới đưa vào sử dụng. Số lớp học là 26.833 lớp, tăng 1,2% so với cùng kỳ. Số giáo viên là 45.115 người, tương đương với năm trước. Tổng số sĩ số học sinh là 1.082,8 ngàn người, tăng 3,4%; trong đó trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1 là 108,8 ngàn em.

- **Đào tạo đại học, cao đẳng:** Tổng số hồ sơ đăng ký dự thi đại học - cao đẳng năm nay tại các trường trên địa bàn thành phố là 148,3 ngàn hồ sơ, tăng 1,7% so với năm 2012. Nhìn chung tình hình năm nay số hồ sơ khối ngành kinh tế, ngoại thương, marketing có xu hướng giảm; khối ngành y dược, sư phạm, nông lâm, kỹ

thuật công nghệ... được coi phù hợp với nhu cầu việc làm cũng như điều kiện kinh tế - xã hội nên có xu hướng tăng.

5. Trật tự an toàn xã hội: (tính từ 16/11/2012 đến 15/8/2013)

- **Vi phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý là 1.149 vụ, giá trị tài sản thiệt hại trên 83 tỷ đồng.

- **Phạm pháp hình sự:** Đã xảy ra 4.658 vụ, tăng 30,5% so với cùng kỳ năm trước. Số vụ đã được điều tra khám phá là 2.949 vụ (chiếm 63,3% số vụ đã xảy ra)

- Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

* **Ma túy:** Số vụ vi phạm về ma túy là 1.235 vụ, giảm 6,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: 975 vụ mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và 260 vụ sử dụng trái pháp chất ma túy; bắt giữ 2.223 người. Lập hồ sơ chuyển giao cho trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường xã là 1.946 người.

* **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 52 ổ mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, xử lý 304 người tổ chức môi giới và hoạt động mại dâm.

* **Cờ bạc, cá độ:** Đã phát hiện và lập hồ sơ xử lý 676 vụ tổ chức cờ bạc, bắt 3.716 người tham gia, thu giữ trên 4,4 tỷ đồng và một số tài sản khác.

- Trật tự an toàn giao thông

Thành phố đang cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu “Năm An toàn giao thông 2013” (giảm 10% tai nạn giao thông trên cả 03 mặt và 20% số vụ ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút, ...). Tình hình trật tự an toàn giao thông 9 tháng đầu năm đã có những chuyển biến tích cực.

* **Tai nạn giao thông đường bộ:** Đã xảy ra 684 vụ tai nạn, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm 2012, làm chết 575 người, giảm 2,2%, bị thương 239 người, giảm 21,4%.

* **Tai nạn đường sắt, đường thủy:** Đã xảy ra 3 vụ tai nạn giao thông đường sắt, làm chết 03 người (tương đương số cùng kỳ năm trước). Tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 5 vụ, không thiệt hại về người.

- **Tình hình cháy, nổ (từ 16/12/2012 đến 05/9/2013):** Đã xảy ra 454 vụ cháy, tăng 2 vụ so với cùng kỳ năm trước, làm chết 8 người và bị thương 15 người, thiệt hại về tài sản khoảng trên 31 tỷ đồng (trong đó có 22 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Xảy ra 07 vụ nổ giảm 04 vụ so với cùng kỳ, làm chết 13 người, bị thương 13 người, thiệt hại về tài sản không đáng kể (có 04 vụ chưa ước tính được thiệt hại).

- **Tình hình thiệt hại do thiên tai:** Cơn lốc xoáy kèm theo mưa lớn tối 06/9 đã gây thiệt hại nặng cho 11/16 xã, thị trấn của huyện Bình Chánh. Có hơn 253 căn nhà bị thiệt hại, trong đó có 30 căn sập hoàn toàn nhưng không có thương vong về người. Thành phố phối hợp cùng với địa phương đã đến thăm hỏi, động viên, hỗ trợ mỗi gia đình bị thiệt hại từ 1,5 triệu đồng đến 8 triệu đồng nhằm ổn định đời sống của người dân.

6. Công tác giảm hộ nghèo, tăng hộ khá:

Tính đến nay thành phố còn 28.260 hộ nghèo (theo chuẩn thu nhập 12 triệu đồng/người/năm) chiếm tỷ lệ 1,55% tổng hộ dân thành phố với 126,8 ngàn nhân khẩu. Hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2012-2015 hiện còn 104.948 hộ với 468,1 ngàn

nhân khẩu, trong đó có 80.412 hộ nghèo vượt chuẩn nghèo và điều tra mới là 24.536 hộ đưa vào danh sách hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 5,75% tổng hộ dân thành phố.

Theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2015 về nghèo và cận nghèo thành phố không còn hộ nghèo. Hộ có thu nhập trong chuẩn hộ cận nghèo quốc gia, thành phố vẫn còn 1.886 hộ với 7,2 ngàn nhân khẩu, chiếm 0.001% tổng số hộ dân thành phố.

Quỹ giảm nghèo: Tổng quỹ là 256,6 tỷ đồng, đang trợ vốn cho 31.164 hộ nghèo và cận nghèo với tổng số tiền 208,6 tỷ đồng và 144 cơ sở sản xuất kinh doanh thu nhận 1.731 lao động nghèo.

Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo – hộ nghèo, từ đầu năm đến nay ngành chức năng của thành phố đã lập danh sách và cấp phát 98,9 ngàn thẻ BHYT cho người nghèo - người cận nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố). Hỗ trợ chi phí học tập 7,1 tỷ đồng cho 23,7 ngàn lượt học sinh diện hộ nghèo thành phố. Miễn giảm 3,4 tỷ đồng học phí cho 30,1 ngàn học sinh thuộc hộ nghèo. Miễn giảm học phí cho 171 sinh viên nghèo, với số tiền 250,9 triệu đồng và giảm học phí cho 895 sinh viên hộ cận nghèo, với số tiền 137,8 triệu đồng. Đào tạo nghề ngắn hạn cho 1.265 lao động và giới thiệu việc làm cho 5.826 lao động nghèo.

+ **Bảo trợ xã hội:** Chuyển gởi và giải quyết cho 52 hồ sơ trẻ gia đình nghèo được phẫu thuật tim miễn phí. Đồng thời, phối hợp các tổ chức Phi Chính phủ, mạnh thường quân tổ chức trao tặng 90 xe đạp và 50 suất học bổng cho học sinh nghèo khó khăn với tổng số tiền 351,5 triệu đồng. Tổ chức trại hè “Chấp cánh ước mơ” năm 2013 cấp thành phố cho 350 em là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hiện đang sống tại các Trung tâm, trẻ em được nuôi dưỡng tại các cơ sở Bảo trợ xã hội ngoài công lập; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố tại huyện Cần Giờ với tổng kinh phí tổ chức hơn 700 triệu đồng...

7. Giải quyết việc làm:

Dự ước 9 tháng đầu năm 2013 các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho 216,2 ngàn lượt người, tăng 3,2% so cùng kỳ năm trước. 137,8 ngàn người có việc làm ổn định, chiếm tỉ lệ 63,8% so với số lao động được giải quyết việc làm, giảm 6,2% so cùng kỳ. Số chỗ việc làm mới được tạo ra là 87,5 ngàn chỗ làm, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước.

8. Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp:

Từ ngày 02/01 đến ngày 13/9, đã có 94 ngàn người lao động đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố đăng ký thất nghiệp, giảm 17,1% so với cùng kỳ năm trước, đã có 83,3 ngàn người đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, 79,9 ngàn người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, 3,6 ngàn người hưởng trợ cấp thất nghiệp 1 lần, 105,9 ngàn người được tư vấn giới thiệu việc làm, 2,9 ngàn người được hỗ trợ học nghề.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 9 và 9 tháng năm 2013.